DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ VÒNG 2
XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HÒA VANG NĂM 2021
(Kèm theo Thông báo số: 05/TB-HĐXT ngày 15/11/2021 của Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2021)

STT	Họ và tên	Ngày tháng, năm sinh	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng			Chứng chỉ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)
							Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
	Phòng Tổ chức - Hành chính										
1	Nguyễn Thị Mỹ Dung	02/10/1996	Tổ chức nhân sự	1	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Luật	TOEIC 700	Ứng dụng CNTTCB		
2	Trần Thị Thùy Lâm	26/03/1998					Cử nhân Luật	Tiếng Anh Bậc 3/6	Ứng dụng CNTTCB		
3	Phan Thị Ny Ny	20/04/1999					Cử nhân Luật		Ứng dụng CNTTCB		
4	Bùi Hồ Thanh Nhật	08/09/1994					Cử nhân Luật	Tiếng Anh B	B		
5	Lê Thị Thi	01/06/1989					Cử nhân Luật	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTTCB		
	Phòng Tài chính - Kế toán										
6	Trần Thị Cẩm Vy	17/12/1992	Kế toán	1	Kế toán viên trung cấp	06.032	Cao đẳng Kế toán	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTTCB		
	Phòng Điều dưỡng										
7	Nguyễn Thị Minh Trang	17/03/1995	Điều dưỡng	1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B	B		

STT	Họ và tên	Ngày tháng, năm sinh	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng			Chứng chỉ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)
							Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
	Khoa Gây mê - Hồi sức cấp cứu										
8	Nguyễn Thị Ngọc Ha	23/12/1994	Điều dưỡng	4	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B	B		
9	Ngô Thị Ngọc Nhi	07/01/1994					Cử nhân Điều dưỡng	Tiếng Anh B	B		
10	Lê Thị Phương Nhung	13/06/1997					Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C	Ứng dụng CNTTCB		
11	Nguyễn Thị Thanh	21/02/1990					Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B	B		
12	Phạm Thị Xuân Thủy	22/07/1987					Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B	B		
	Khoa Khám bệnh										
13	A Lăng Thị Lành	02/08/1992	Bác sĩ	1	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	Tiếng Anh B	B		Người dân tộc thiểu số
14	Mạc Như Nguyện	04/02/1993					Bác sĩ Y khoa	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTTCB		
15	Nguyễn Thị Hiền	09/11/1997	Điều dưỡng	2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C	Ứng dụng CNTTCB		
16	Đặng Thị Phương Loan	28/02/1998					Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C	Ứng dụng CNTTCB		
17	Lê Thị Kiều Phúc	10/04/1997					Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C	Ứng dụng CNTTCB		

STT	Họ và tên	Ngày tháng, năm sinh	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng			Chứng chỉ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)
							Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh										
18	Vũ Thị Hải Yến	18/06/1996	Bác sĩ	2	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	Tiếng Anh Bậc 3/6	Ứng dụng CNTTCB		
19	Hoàng Thị Kim Anh	28/08/1995					Bác sĩ Y khoa	Tiếng Anh Bậc 3/6	Ứng dụng CNTTCB		
20	Nguyễn Đình Minh Hiếu	21/01/1995	Kỹ thuật y	1	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh Y học	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTTCB		
21	Nguyễn Đức Huy	06/10/1990					Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh Y học	Tiếng Anh B1	B		
	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng										
22	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	02/07/1990	Bác sĩ	1	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ Y học cổ truyền	Tiếng Trung B1	Ứng dụng CNTTCB		
23	Đặng Thị Thanh Hải	21/05/1997					Bác sĩ Y học cổ truyền	Tiếng Trung HSK5	Ứng dụng CNTTCB		
24	Trần Thị Kim Hương	01/01/1994					Bác sĩ Y học cổ truyền	Tiếng Anh B1	B		
25	Nguyễn Thị Thanh Lâm	08/02/1994					Bác sĩ Y học cổ truyền	Tiếng Anh C	B		
26	Đồng Ngọc Linh	21/08/1996					Bác sĩ Y học cổ truyền	Tiếng Trung B1	Ứng dụng CNTTCB		
27	Nguyễn Huệ Mẫn	12/05/1997					Bác sĩ Y học cổ truyền	Tiếng Trung HSK3	Ứng dụng CNTTCB		
28	Mai Thị Phương Trúc	04/11/1994					Bác sĩ Y học cổ truyền	Tiếng Anh B1	B		

STT	Họ và tên	Ngày tháng, năm sinh	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng			Chứng chỉ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)
							Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
	Khoa Nhi										
29	Trần Thị Ánh Hồng	29/11/1998	Điều dưỡng	1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học Điều dưỡng	Tiếng Anh Bậc 3/6	Ứng dụng CNTTCB		
	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS										
30	Trần Thị Thu Anh	10/11/1996	Bác sĩ Y học dự phòng	1	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Bác sĩ Y học dự phòng	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTTCB		
31	Huỳnh Công Danh	26/01/1996					Bác sĩ Y học dự phòng	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTTCB		
32	Lê Thị Lan	03/03/1997					Bác sĩ Y học dự phòng	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTTCB		
33	Lê Nguyễn Quỳnh Như	04/05/1996					Bác sĩ Y học dự phòng	Tiếng Anh Bậc 3/6	Ứng dụng CNTTCB		
34	Ngô Thị Quí Phương	16/03/1995					Bác sĩ Y học dự phòng	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTTCB		
35	Nguyễn Thị Thủy Tiên	05/09/1997					Bác sĩ Y học dự phòng	Tiếng Anh Bậc 4/6	Ứng dụng CNTTCB		Con thương binh
36	Nguyễn Thị Hồng Tuyên	24/09/1996					Bác sĩ Y học dự phòng	IELTS 6.5	Ứng dụng CNTTCB		
37	Nguyễn Hoàng Thu Thủy	01/03/1995					Bác sĩ Y học dự phòng	IELTS 5.5	Ứng dụng CNTTCB		
38	Cao Thị Hồng Trâm	02/03/1996					Bác sĩ Y học dự phòng	Tiếng Anh Bậc 4/6	Ứng dụng CNTTCB		
39	Cao Thị Trinh	14/11/1997					Bác sĩ Y học dự phòng	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTTCB		
40	Trần Thị Kim Vương	18/04/1995					Bác sĩ Y học dự phòng	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTTCB		

STT	Họ và tên	Ngày tháng, năm sinh	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng			Chứng chỉ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)
							Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
41	Nguyễn Thành Đạt	18/05/1994	Y tế công cộng	1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B	B		
	Khoa An toàn thực phẩm										
42	Đặng Văn Thư	05/02/1986	Y tế công cộng	1	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm - Sinh học	Tiếng Anh B	Kỹ thuật viên		
43	Nguyễn Thị Thu Trang	01/05/1987					Kỹ sư Công nghệ thực phẩm - Sinh học	Tiếng Anh C	Ứng dụng CNTTCB		
	TYT xã Hòa Châu										
44	Nguyễn Thị Văn Anh	08/08/1992	Y sĩ	1	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTTCB		
45	Võ Văn Hòa	19/10/1995					Trung cấp Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh C	Ứng dụng CNTTCB		
46	Trần Thị Thu Huyền	01/08/1995					Trung cấp Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTTCB		
47	Nguyễn Văn Nghĩa	12/08/1992					Trung cấp Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng		
48	Đặng Thị Phương	22/01/1993					Trung cấp Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng		
49	Phùng Thị Yên	10/06/1994					Trung cấp Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B	B		

STT	Họ và tên	Ngày tháng, năm sinh	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng			Chứng chỉ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)
							Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
	TYT xã Hòa Phước										
50	Nguyễn Trung Tín	03/08/1994	Y sĩ	1	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Tiếng Anh B	B		
	TYT xã Hòa Nhơn										
51	Lê Thị Hạnh	19/05/1993	Bác sĩ Y học dự phòng	1	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Bác sĩ Y học dự phòng	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTTCB		
52	Trần Nguyễn Thanh Nhật	12/09/1995					Bác sĩ Y học dự phòng	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTTCB		
53	Nguyễn Hồng Khuyên	29/06/1996					Bác sĩ Y học dự phòng	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTTCB		
	TYT xã Hòa Khương										
54	Lê Thị Bích Thảo	02/09/1985	Quản lý công tác dân số	1	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh B	Tin học văn phòng	Bồi dưỡng nghiệp vụ Dân số - KHHGĐ đạt chuẩn viên chức dân số	
	TYT xã Hòa Ninh										
55	Trương Lê Vi Sa	13/10/1985	Bác sĩ	1	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ Y học cổ truyền	Tiếng Trung A2	Ứng dụng CNTTCB		

STT	Họ và tên	Ngày tháng, năm sinh	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng			Chứng chỉ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)
							Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
	TYT xã Hòa Phú										
56	Hoàng Quốc Huy	12/08/1991	Y sĩ	1	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Y sĩ đa khoa, định hướng Y học cổ truyền	Tiếng Anh B	B		Người dân tộc thiểu số
57	Trần Tuấn Linh	29/09/1993					Y sĩ đa khoa, định hướng Y học cổ truyền	Tiếng Anh B	B		
	TYT xã Hòa Liên										
58	Hà Thị Ngọc Nhi	25/05/1993	Điều dưỡng	2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng điều dưỡng	Tiếng Anh B	B		
59	Ngô Thị Phấn	01/11/1990					Cao đẳng điều dưỡng	Tiếng Anh B	B		
60	Phạm Thị Thịnh	20/12/1992					Cao đẳng điều dưỡng	Tiếng Anh B	B		
	TYT xã Hòa Sơn										
61	Hồ Thị Bích Thủy	15/10/1996	Bác sĩ Y học dự phòng	1	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Bác sĩ Y học dự phòng	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTTCB		

(Danh sách này gồm có 61 người, 07 trang)